TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06-6-2022
V/v Ly hôn, t/c về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Tthành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Ông Đoàn Văn Vui
2. Bà Đỗ Thị Thúy Diễm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2022/TLST-HN ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lệ H, sinh năm 1989; Địa chỉ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị Hằng, anh Điền có mặt tại Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Lệ H trình bày:

Chị và anh Đ do quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 được UBND xã K, huyện M cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2013, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, anh Đ không quan tâm, chăm sóc vợ con, anh Đ đi làm không đưa tiền phụ giúp kinh tế gia đình, tiền lương anh Đ giữ riêng không chu cấp lo cho vợ con, trong khi đó chị cũng đi làm như anh Đ nhưng phải lo cho chồng con, cuộc sống vất vả kéo dài khiến chị không thể chịu đựng được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung nên chị dọn ra ở riêng và ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân gia đình có hàn gắn tình cảm

cho chị và anh Đ nhưng không thành. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 27/3/2015 trong đơn chị xin nuôi con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật. Nay chị xin nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu H1 đang sống với chị, chị đang làm công nhân thu nhập khoảng 10 triệu 700 ngàn/ tháng có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Trong đơn chị trình bày không có. Tại tòa hôm nay chị xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh và chị H do mai mối và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn được UBND xã K, huyện M cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2013. Vợ chồng sống hạnh phúc nhưng được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, do anh thu nhập không cao nên không đưa tiền nhiều cho vợ nhưng anh cũng lo lắng chăm sóc gia đình nhưng chị H không đồng ý nên dẫn đến thường cãi nhau, chị H dọn ra ở riêng từ tháng 4/2021 cho đến nay, anh đã nhiều lần kêu chị H đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Việc anh không đưa hết tiền cho chị H là vì anh để dành tiền mua dàn nhạc sống khoảng 100 triệu. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 27/3/2015. Nếu ly hôn thì anh đồng ý để con cho chị H nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu H1 đang sống với gia đình chị H tại Tiền Giang. Hiện nay mỗi tháng anh có đưa cho chị H mỗi tháng 3 triệu.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng nếu ly hôn thì để tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết. nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ liện khác.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự trong quá trình thụ lý và giải quyết nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Lệ H, chị H được ly hôn với anh Đ; Chị H trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc

Gia H1, sinh ngày 27/3/2015 anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu; Tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ pháp luật*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần giải quyết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Ly *hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Thẩm quyền giải quyết*: Theo xác nhận của Công an xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre ngày 18/4/2022 xác nhận anh Nguyễn Văn Đ hiện có đăng ký thường trú tại xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[3] *Về hôn nhân*: Chị H và anh Đ kết hôn vào năm 2013, do quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn được UBND xã K, huyện M cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H cho rằng chị và anh Đ mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, anh Đ không quan tâm, chăm sóc vợ con, anh Đ đi làm không đưa tiền phụ giúp kinh tế gia đình, tiền lương anh Đ giữ riêng không chu cấp lo cho vợ con, trong khi đó chị cũng đi làm như anh Đ nhưng phải lo cho chồng con, cuộc sống vất vả kéo dài khiến chị không thể chịu đựng được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung nên chị dọn ra ở riêng và ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân gia đình có hàn gắn tình cảm cho chị và anh Đ nhưng không thành. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hằng vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Đ. Anh Đ cho rằng anh và chị H bất đồng quan điểm do anh thu nhập không cao nên không đưa tiền nhiều cho vợ nhưng anh cũng lo lắng chăm sóc gia đình nhưng chị H không đồng ý nên dẫn đến thường cãi nhau, chị H dọn ra ở riêng từ tháng 4/2021 cho đến nay, anh đã nhiều lần kêu chị H đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị H và anh Đ thì mẹ của chị H cho biết bà thấy chị H và anh Đ thỉnh thoảng bà thấy có cãi nhau, bà nghe chị H nói anh Đ làm nhiều tiền nhưng không lo cho vợ con; mẹ của anh Đ cho biết vợ chồng anh Đ và chị H mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, chị H nói anh Đ không đưa tiền nuôi vợ con nên bỏ đi. Qua xác minh cán bộ tư pháp xã K, cho biết giữa chị H và anh Đ có mâu thuẫn về kinh tế. Như

vậy, giữa chị H và anh Đ mâu thuẫn là có thật. Anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp hàn gắn đoàn tụ. Anh chị là vợ chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ vợ chồng, thấy rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa hai anh ch không đạt được đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 27/3/2015 nay chị xin nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ trình bày nếu ly hôn thì anh đồng ý để con cho chị H nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận của chị Hg và anh Đ là tự nguyện phù hợp với nguyện vọng của cháu H1 tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 27/3/2015 cho chị H trực tiếp nuôi, ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung*: Trong đơn chị H trình bày, vợ chồng không có tài sản chung, tại phiên tòa chị xác định có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết; anh Đ trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng nếu ly hôn thì anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hôi đồng xét xử xác định tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nếu sau này anh chị có yêu cầu được quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

[6] *Về nợ chung:* Chị H, anh Đ trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[7] *Án phí :* Do yêu cầu xin ly hôn của chị H được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí theo qui định là 300.000 đồng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Lệ H. Chị Phạm Thị Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về con chung*: Chị H trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 27/3/2015, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Không có nên không xem xét, giải quyết.

5. *Án phí*: Chị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu số 00050935093 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc nên không phải nộp thêm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

7. *Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- *TAND Bến Tre (01b);*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);*
- *Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);*
- *UBND xã K (số 71/2013, quyển số I/2013 ngày 22/7/2013);*
- *Đương sự (02b);*
- *Lưu HS, VP (03b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên